**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 59**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 263 xem từ hàng thứ 6: Ngoài ra, những điều Phật dạy được gọi chung là kinh. Vì vậy, một chữ “Kinh” trong tựa đề là tên chung, “**Phật thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác**”, 14 chữ này là tên riêng của mình kinh này, không có sự trùng lặp, đây gọi là biệt.

Các kinh được đặt tên chẳng ngoài việc dùng “Nhân, Pháp, Dụ”, đây là nói đến lý do tựa đề của kinh Phật, nó có quy tắc của nó. Nếu không phù hợp với quy tắc này, vậy đó là giả, không phải thật. Nếu như chân thật là kinh do Phật thuyết, nhất định phải phù hợp với bảy nguyên tắc này, đây gọi là bảy loại lập đề. Nó dùng “**Nhân, Pháp, Dụ**”, “Dụ” là ví dụ. “**Hoặc đơn hoặc phức, thành ra bảy loại**”, “Đơn” là một loại; một loại dùng đủ cả ba: “***Đơn nhân, đơn pháp, đơn dụ***”; “Đơn nhân” như là kinh A Di Đà, A Di Đà là người. Trong đề kinh không có pháp, không có ví dụ. “Đơn pháp” có kinh đại Bát Nhã, Bát Nhã là pháp. Trong này không có nhân, không có ví dụ; lấy một ví dụ đơn giản như kinh Phạm Võng, Phạm Võng là ví dụ; trong đề kinh không có nhân, không có pháp, đây gọi là “Tam đơn”. Loại thứ hai là “Phức”, phức tức là phức Nhị; là hai loại “Nhân” với “Pháp” như kinh Văn Thù Vấn Bát Nhã, “Văn Thù” là “Nhân”, “Vấn Bát Nhã” là “Pháp”. Trong này không có ví dụ; trong đề kinh có nhân, có pháp, không có ví dụ. Loại thứ hai là “Pháp dụ” như kinh diệu pháp liên hoa, diệu pháp là pháp, liên hoa là ví dụ; trong tựa đề không có nhân. Loại thứ ba là “Nhân dụ lập đề” như “Bồ Tát Anh Lạc kinh”, “Bồ Tát” là nhân, “Anh Lạc” là ví dụ; trong này không có pháp. Loại cuối cùng gọi là “Cụ túc”, nghĩa là có đủ cả ba loại “Nhân Pháp Dụ”; ví dụ như “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh”. “Phật” là nhân, “Đại Phương Quảng” là pháp, “Hoa Nghiêm” là ví dụ, toàn bộ có đủ cả “Nhân, Pháp, Dụ”. Trong bảy loại lập đề, bộ kinh này, đề kinh tổng cộng có 15 chữ, thảy đều có đủ cả “Nhân, Pháp, Dụ”.

Chúng ta xem nguyên văn của Niệm lão, viết theo lối trường hàng, đếm ngược hàng thứ ba, giải “Tựa đề của Bổn kinh này”, tức tựa đề của bộ kinh này. “**Cũng đầy đủ cả Nhân Pháp Dụ; chữ Phật trong tựa đề kinh biểu thị người đắc quả cõi này**”, Vô Lượng Thọ Phật là chỉ người đắc quả của Thế Giới Cực Lạc, tức người chứng quả. Chữ “Quả” này ý là người chứng quả. Chưa chứng được quả không thể dùng chữ này. Ở trong Phật Pháp, người đắc quả có Đại Thừa, có Tiểu Thừa. Tiểu Thừa A La Hán, đây là Tiểu Thừa chứng quả; Phật là quả vị Đại Thừa. Đây được gọi là người chứng quả, Vô Lượng Thọ Phật là người đắc quả của Thế Giới Cực Lạc; trong đề kinh có đầy đủ cả hai vị Phật của Thế Giới Ta Bà cùng với Thế Giới Cực Lạc, đấy là tên người, do vậy nó có nhân. Bảy chữ “Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” trong đề kinh là “Pháp”, hai chữ “Đại Thừa” là “dụ”, thừa là cỗ xe.

“**Kinh** **này có thể chuyên chở vô lượng chúng sanh cùng đến chỗ có của báu**”, nơi có của báu là ví dụ. Báu là Cực Lạc, tượng trưng cho Cực Lạc “Giống như xe trâu trắng lớn trong kinh Pháp Hoa, nên dùng Đại Thừa làm dụ”; cho nên trong đề kinh này, Nhân Pháp Dụ thảy đều có đủ. Đoạn này là Phật học thường thức, nói chung, tất cả tựa đề của các kinh đều không rời cái nguyên tắc này, gọi là bảy loại lập đề.

Đoạn bên dưới: “**Các kinh đều có đủ Giáo-Hạnh-Lý**”, “Giáo” là giáo học, giảng đạo lý cho chúng ta, bàn về chân tướng sự thật; “Hạnh” là tu hành; “Lý” là nguyên lý. Vì thế, chúng ta cũng nên biết, “Trong đề kinh riêng có đủ giáo, hạnh, lý. Phật thuyết Đại Thừa là giáo, nương theo lý thể ‘Vô Lượng Thọ’; tuyên thuyết Đại Kinh để nói về cái chúng sanh vốn sẵn có đủ”. Thứ hai, “Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” là hạnh; “**Một câu Di Đà dùng trang nghiêm tự tâm, thanh tịnh tự tâm**”, câu này rất quan trọng. Thứ ba, “**Vô** **Lượng Thọ là lý**, **hàm ý ba đời nhất như bổn thể Pháp Thân Thường trụ Niết Bàn**, **cũng chính là Phật tánh sẵn đủ của chúng sanh**, **là bổn tâm ‘tâm này là Phật’**, **cũng là thật tế lý thể vậy**”. Bên dưới là nguyên văn của Niệm lão, giải: “**Các kinh đều có đủ Giáo-Hạnh-Lý**”, hết thảy kinh đều có. Nếu như trong kinh không có ba điều này, hoặc là thiếu mất một, hoặc thiếu mất hai, vậy đó không phải là chân kinh. Kinh chân thật do Phật thuyết, bất kể lớn nhỏ. Trong kinh A Hàm, phần ngắn nhất chỉ có mấy dòng. Tuy chỉ có mấy dòng, cũng đầy đủ cả ba sự việc “Giáo-Lý-Hạnh” (Dựa vào Lý Lập Giáo).

Nền giáo học này từ đâu mà có? Căn cứ vào điều gì? Nó luôn dựa vào một đạo lý, đạo lý đó là chân như, là tự tánh. Hết thảy kinh đều từ trong tự tánh mà lưu xuất ra. “**Nương theo giáo tu hành, từ hành hiển lý**”, “Hiển lý” tức là chứng quả, chúng ta thông thường nói là chứng quả, khế nhập vào cảnh giới của lý. Những bậc đại đức Chú giải, giải thích đề kinh: “Cần phải nói rõ trong đề kinh riêng có đủ giáo, hạnh, lý”, đó chính là xét về bộ kinh này. Trong Bổn kinh, “Giáo” nói về cái gì? “Hạnh” nói về cái gì? Và “Lý” nói về cái gì? Phải giảng giải cho rõ ràng, tường tận. Xét về kinh này, “Phật thuyết Đại Thừa” là giáo. Kinh này không thuộc Tiểu Thừa, mà là Đại Thừa “Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” là hạnh, “Hạnh” là tu hành. Vô Lượng Thọ là “Lý”, “Vô Lượng Thọ” hàm ý “**Ba đời nhất như, bổn thể Pháp Thân Thường trụ Niết Bàn**”. Vô Lượng Thọ ba đời là: quá khứ, hiện tại, vị lai; ba đời là một, một tức là ba, ba tức là một, tức là nói bổn thể Pháp Thân Thường trụ Niết Bàn. Phật có ba thân, Pháp Thân là thân gốc. Mỗi một chúng sanh, ở địa vị chúng sanh thì gọi là “Phật tánh”, hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh.

Cho nên, “**Tất** **cả chúng sanh vốn là Phật**”, đây là điều người học Phật không thể không biết. Vì sao hiện nay, quý vị lại thành ra thế này? Bởi do quý vị đã mê mất đi tự tánh, nên trở thành chúng sanh. Nhớ kỹ, là do mê mất đi, không phải thật sự không còn. Chúng ta cần phải giác ngộ, giác ngộ rồi liền trở về với Phật tánh. Đó gọi là chứng quả, thành Phật rồi. Mục đích học Phật, chính là để giúp bạn trở về với tự tánh, giúp bạn chứng đắc Phật Quả cứu cánh viên mãn. Phật Quả cứu cánh viên mãn là thứ mà bản tánh bạn vốn có sẵn, không phải từ bên ngoài đến. Phật Pháp là pháp bình đẳng, chúng sanh với Phật là một thể. Cái lý này phải luôn hiểu rõ; nếu như không hiểu, bạn không thể khế nhập vào kinh giáo; nhất định phải thông suốt đạo lý này. Chúng sanh và Phật không hề khác biệt, chúng sanh là Phật bị mê hoặc mê mất đi tự tánh Phật của mình. Phật là chúng sanh đã giác ngộ được tự tánh. Chúng ta có thể có cách nói như vậy đấy! Nói như vậy tương đối gần gũi, mọi người sẽ dễ hiểu.

Phật giáo khác với những tôn giáo khác trong Phật Pháp không có thần Phật Pháp thừa nhận chuyện có thần, thần chính là chúng sanh nơi Lục đạo; có Thiên thần, có Quỷ thần; trong vòng sáu nẻo có cõi trời Sắc Giới, cõi trời Dục Giới; trong Quỷ thần có Địa ngục, Ngạ quỷ; họ đều là chúng sanh, đều do mê mất đi tự tánh mới trở nên như vậy. Tóm lại chúng ta phải hiểu cho rõ ràng, thấu đáo. Bổn kinh là dựa vào bổn thể Pháp Thân của A Di Đà Phật, cũng tức là Phật tánh mà chúng sanh vốn đầy đủ. Pháp Thân Phật chúng ta gọi là “Bổn thể Pháp Thân”.

Hiện nay chúng ta đều đang mê hoặc điên đảo, cái thân chúng sanh nơi sáu nẻo. Nên mới bảo là “**Phật tánh vốn đầy đủ**”, bổn tâm là “**Thị Tâm thị Phật**”. Đây đều là nói rõ đạo lý cho quý vị, y cứ của Tịnh Tông chính là hai câu nói được Thế Tôn nói trong Quán Kinh: “**Tâm này là Phật, tâm này làm Phật**”. Tâm này là Phật chính là bổn tâm của bạn, tâm này làm Phật. Hy vọng bạn hiện thời có thể quay đầu, đừng tiếp tục mê hoặc nữa. Một khi quay đầu, trở về với bổn tâm, bạn liền thành Phật. Người người đều có thể thành Phật, vấn đề chính là bạn có chịu quay đầu hay không mà thôi. Chư Phật, Bồ Tát, Bổn nguyện của các ngài, bổn hoài của các ngài chính là mong muốn hết thảy chúng sanh sớm ngày hồi đầu.

Pháp môn này là pháp môn thù thắng trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Nếu bạn gặp được rồi, vậy chân thật là quá may mắn. Gặp được pháp này, hiểu rõ đạo lý, hiểu được phương pháp, không một ai không thành tựu. Vả lại, ngay trong đời này là thành tựu, không cần đợi đến đời sau kiếp sau. Đời này có thể vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, vãng sanh Thế Giới Cực Lạc đồng nghĩa sẽ thành Phật. Bởi vì Thế Giới Cực Lạc Vô Lượng Thọ, bạn ở Thế Giới Cực Lạc theo A Di Đà Phật tu hành, quyết định thành Phật. Hơn nữa, thành Phật rất nhanh.

Học tập nhất định phải nương vào kinh điển. Kinh Vô Lượng Thọ ở Trung Quốc có chín phiên bản. Mỗi bản đều tốt, bạn tự mình xem, xem thử thích bản nào thì hãy chọn bản ấy. Sự yêu thích của mỗi người đối với sự hay kém của mỗi quyển sách khác nhau, nhưng đạo lý tu hành được nói trong chín quyển là giống nhau. Nói đến phương pháp tu hành cũng như nhau, người phiên dịch khác nhau, đương nhiên văn từ phiên dịch sẽ không tương đồng. Có vài người dịch rất hay, xem đến rất dễ chịu, rất trôi chảy; có vài người dịch có phần tối nghĩa một chút. Bởi vì họ dịch từ tiếng Phạn qua văn pháp của tiếng Phạn không giống với Trung Quốc. Cho nên, có một số bản phiên dịch, vẫn bảo tồn được hình thức văn pháp của tiếng Phạn. Đây là điều chúng ta có thể xem thấy trong chín bản dịch đó. Bản Hội tập này là bản Hội tập gần đây nhất. Trước thời kỳ kháng chiến Trung-Nhật, lão cư sĩ Hạ Liên Cư phát tâm làm lại một bản Hội tập mới. Cũng do mấy loại bản Hội tập trước đây có khuyết điểm, không được xem là bản hoàn mỹ. Nên Ngài dùng thời gian mười năm, tránh hoàn toàn tất cả những chỗ bị người xưa bắt bẻ, cải chính lại toàn bộ thành tựu nên bản Hội tập này.

Năm ngoái, chùa Phật Lai ở Nam Dương, lão Hòa thượng 112 tuổi, lão pháp sư Hải Hiền vãng sanh vì chúng ta chứng minh. Biểu pháp của Ngài chính vì chúng ta làm tác chứng, chứng minh bản Hội tập này là chân kinh, không phải giả; chứng minh Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Niệm lão đã dùng 83 bộ kinh luận, 110 loại trước tác của Tổ sư đại đức để Chú giải cho bộ kinh này. Tập Chú giải này, chữ chữ câu câu đều là lời Phật Tổ, rất đáng tin, không vấn đề gì. Thứ ba chứng minh, chúng ta mười mấy năm gần đây y theo kinh này, y theo Chú giải này, tu hành không có sai lầm. Tôi biết trong mười mấy năm này, không ít người dựa vào bộ kinh này tu hành mà vãng sanh, tướng lành hy hữu. Hay nói cách khác, những người vãng sanh này làm chứng chuyển chứng minh cho chúng ta. Như Hiền Công lão Hòa thượng vì chúng ta chứng minh, Thế Giới Cực Lạc có thật, A Di Đà Phật cũng có thật.

“Tín, Nguyện, Trì Danh” thật sự có thể vãng sanh, bản thân Ngài chính là một ví dụ vô cùng tốt. Vị lão nhân này thấy A Di Đà Phật không chỉ một lần. Bạn hãy tỉ mỉ mà xem chiếc đĩa này, bạn có thể nhìn ra “Thiện căn, phước đức” của Ngài thuộc hàng hy hữu, không ai có thể so sánh với Ngài. Thiện căn là gì? Chính là “Thật thà, nghe lời, thật làm”. Phước đức là chân thành, cung kính, tâm địa thanh tịnh; Ngài có tâm thanh tịnh, bình đẳng. Đây là phước đức, đầy đủ điều kiện này. Sư phụ Ngài cũng là một người rất phi phàm, một pháp sư truyền giới có huệ nhãn, vừa thấy là liền chấm trúng Ngài. Ngài chưa từng đi học, không biết chữ, nhưng con người thật thà, quá hiếm có rồi. Người đọc sách biết chữ rất nhiều, chưa chắc có sự thật thà; người thật thà rất khó tìm. Vì thế, đây gọi là pháp khí, trong Phật môn gọi là pháp khí căn tánh chín muồi. Vì sao vậy? Vì nếu Ngài chạm được tới bí quyết, nhất định sẽ thành tựu; hơn nữa còn là đại thành tựu. Vì thế, lão Hòa thượng chỉ dạy Ngài một câu “Nam mô A Di Đà Phật”, bảo Ngài cứ thế mà niệm. Ngài thật ngoan ngoãn, thật nghe lời. Một câu Phật hiệu niệm suốt 92 năm. Nếu bạn hỏi đến công phu niệm Phật của Ngài, tôi từ chiếc đĩa nhìn thấy, Ngài niệm đến “Lý nhất tâm bất loạn”; trải qua “Công phu thành phiến, Sự nhất tâm bất loạn, Lý nhất tâm bất loạn”. “Lý nhất tâm bất loạn” chính là “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”. Vì thế Ngài nói: “*Tôi cái gì cũng biết*”, cái gì cũng biết chính là đã khai ngộ rồi.

Không khai ngộ sẽ không làm được, khai ngộ thì cái gì cũng biết, chỉ là không nói mà thôi. Cả đời, danh văn lợi dưỡng chỉ là tùy nghi mà dùng. Chưa từng làm qua Kinh Sám Phật sự, chưa từng làm qua bất kỳ pháp hội nào, chỉ có một câu “A Di Đà Phật” niệm đến cùng. Từ đầu đến cuối, đều nghe theo lời của lão sư. Pháp môn Tịnh Độ chỉ đơn giản, dễ dàng như vậy mà thôi! Ngài niệm đến công phu thành phiến, vào khoảng thời gian nào? Ngài 20 tuổi xuất gia thế độ, sư phụ truyền cho Ngài pháp môn này. Theo người “Thiện căn, phúc đức” như Ngài, tôi ước tính ba năm là được công phu thành phiến. Bạn xem thử xem, người đồ đệ vá nồi của lão Hòa thượng Đế Nhàn, cũng là người không biết chữ. Lão Hòa thượng chỉ dạy ông một câu “Nam mô A Di Đà Phật”, bảo ông cứ một mực mà niệm. Người Thợ vá nồi có loại “Thiện căn” này, tức là “Thật thà, nghe lời, thật làm”, ông niệm được ba năm, đứng mà vãng sanh; biết trước ngày giờ.

Trước lúc vãng sanh một ngày, ông đi thăm một số bạn bè cũ, thăm hỏi thân bằng quyến thuộc. Đến ngày thứ hai thì vãng sanh, không hề nói với bất kỳ ai, tự mình niệm Phật vãng sanh, không cần trợ niệm. Chân thật bất khả tư nghì, đây đều là tấm gương tốt của chúng ta. Nam nữ, già trẻ, hiền ngu, bất tiếu, chỉ cần có điều kiện này: “Thật thà, nghe lời, thật làm”, không một ai không thành tựu. Ba năm công phu thành phiến, liền có thể vãng sanh. Vì sao Ngài vẫn sống đến 112 tuổi chứ? Hai mươi mấy tuổi Ngài đã có năng lực vãng sanh rồi. A Di Đà Phật từ bi nhưng không phải từ bi với Ngài, mà là từ bi với chúng ta; nên kêu Ngài biểu pháp, ở lại thế gian này làm tấm gương tốt cho người niệm Phật. Niệm Phật cầu vãng sanh, nhất định học theo Ngài là đúng.

Vì thế, Ngài ở lại nhiều năm như vậy, ở lại niệm Phật 90 năm, đều là thay chúng ta làm ra tấm gương. Làm như vậy cho chúng ta xem, đó là một bộ kinh Vô Lượng Thọ sống, kinh A Di Đà sống. Tất cả đạo lý, phương pháp, cảnh giới được đề cập trong kinh, Ngài đều thực hiện trong đời sống, trong công việc, làm ra cho chúng ta xem. Xử việc, đối người, tiếp vật, Ngài đem kinh Vô Lượng Thọ, vừa học vừa thực hành, học rất sống động! Cho nên, tôi ước tính Ngài đắc Sự nhất tâm bất loạn, có lẽ vào khoảng năm hai mươi mấy tuổi. Đắc Lý nhất tâm bất loạn nhất định vào khoảng ba mươi mấy tuổi. Đến khoảng 40 tuổi thì “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”, kiến tánh thành Phật”, Ngài vãng sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Thế Giới Cực Lạc.

Tôi ước tính thọ mạng của Ngài có lẽ chỉ có bảy, tám mươi tuổi thôi; kéo dài đến 112 tuổi, hoàn toàn là biểu pháp, biểu pháp gì? Bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Vào thời điểm này đang gặp biến cố, rất nhiều người phản đối, rất nhiều người phê bình, rất nhiều người sau khi học lại bị thối tâm. Nghe thấy nhiều lời từ bên ngoài, không dám học nữa. Ngài chính vì đợi quyển sách này xuất hiện, quyển sách đó là “*Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng*”. Chính là đợi bộ sách này, sách này chứng minh ba sự việc: Bản Hội tập là chân kinh, Chú giải là Chánh pháp. Không vấn đề gì, y theo bộ kinh này, bộ Chú giải này tu hành là chính xác, không hề sai lầm. Ngài đến giúp chúng ta chứng minh cái này. Bạn xem, Ngài cầm được quyển sách này, hoan hỷ vô cùng. Đại khái là A Di Đà Phật nói với Ngài:

- “*Lúc nào con có thể vãng sanh! Khi con cầm được quyển sách này, con liền có thể vãng sanh*”.

Vì thế, có bốn vị cư sĩ cầm theo quyển sách này đến tặng cho lão nhân gia Ngài, Ngài không biết chữ, hỏi người ta:

- “*Sách gì vậy?*”.

- “*Quyển sách này tên là: Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng*”, Họ nói.

Ngài vừa nghe thấy tên của quyển sách vô cùng hoan hỷ, hết sức vui mừng. Lấy chiếc cà sa mặc lên người, cầm sách trong tay, chủ động yêu cầu:

- “*Các vị hãy chụp hình cho tôi với*”.

Ngài vì biểu cái pháp này mà tới; pháp vừa biểu xong, bạn xem, ba ngày sau thì Ngài ra đi, Ngài chẳng nói với ai.

- “*Lão Phật gia nói với tôi rồi, lão Phật gia sẽ đến tiếp dẫn tôi vãng sanh*”.

Vì vậy chiếc đĩa này, tôi khuyên chư vị đồng học mỗi ngày xem ba lần, niệm A Di Đà Phật một vạn tiếng. Chiếc đĩa này chỉ có hơn 50 phút, mỗi ngày dùng ba tiếng, xem ba lần; một vạn tiếng Phật hiệu đại khái khoảng hai tiếng nữa. Mỗi ngày tu hành năm tiếng đồng hồ, không được để gián đoạn. Sau một năm, bạn chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Nếu bạn muốn phát nguyện, tôi ở thế giới này bằng lòng chịu hết thảy mọi khổ nạn. Thay chúng sanh khổ, tôi cũng biểu pháp làm ra tấm gương tốt. A Di Đà Phật sẽ kéo dài tuổi thọ cho bạn, tức là nói khi thọ mạng của chúng ta đến rồi, Phật sẽ kéo dài thọ mạng ra thêm. Công đức này vô lượng vô biên!

Mấy tuần trước chúng tôi có nghe ở Liêu Ninh, một bé gái 13 tuổi niệm Phật vãng sanh. Từ lúc nghe được Phật Pháp đến khi vãng sanh là hai tháng, 60 ngày. Thật vãng sanh rồi, thấy Phật vãng sanh. Mấy năm trước, chúng tôi nghe được câu chuyện có một bé gái mười tuổi niệm Phật vãng sanh. Cháu bé mười tuổi rất thông minh, người nhà cháu tin Phật, cha mẹ tin theo Phật. Người ba nói với cháu về Y chánh Trang nghiêm của Thế Giới Cực Lạc, nên cháu một lòng hướng về đó một nơi tốt như vậy. Thật muốn đi xem thế nào, hỏi ba:

- “*Làm sao mới có thể đi được*”.

Người ba bèn dạy cháu niệm “A Di Đà Phật”. Cháu niệm được ba năm, đến khi mười tuổi, biết trước ngày giờ, không có bệnh tật. Trước lúc vãng sanh một ngày, nói với ba rằng:

- “*Ngày mai A Di Đà Phật đến đón con về nhà. Xin ba mời những bạn bè thân thiết của gia đình tới, xem cháu vãng sanh*”.

Ngày thứ hai thì ra đi thật, không hề giả, là sự thật 100%. Không khó đi! Nhất định phải hiểu được đạo lý, lợi ích của bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Chính là đem lịch sử hình thành của Thế Giới Cực Lạc, những căn cứ lý luận với phương pháp tu hành của cõi Cực Lạc; cảnh giới sanh đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, giảng rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Mục đích học kinh giáo là gì? Để nhằm nhận thức được Thế Giới Cực Lạc. Bạn chân thật biết được, tường tận rồi, bạn mới hướng về nơi đó, chân thật muốn đi. Có cái ý niệm chân thật muốn đi liền có thể đi thật.

Ngẫu Ích đại sư nói rất hay: “**Có** **thể vãng sanh hay không toàn do tín, nguyện có hay không**”. Ta có tín, thật sự tin tưởng, một chút hoài nghi cũng không có, ta thật muốn đi, như thế thì điều kiện vãng sanh Thế Giới Cực Lạc liền đầy đủ. Sanh đến Cực Lạc, phẩm vị cao hay thấp, đó là do công phu niệm Phật của chúng ta sâu hay cạn, chứ không phải nhiều hay ít. Công phu niệm Phật sâu hay cạn là bàn đến cái gì? Đó là: Có phải bạn thật tâm niệm hay không? Bạn có thật muốn vãng sanh hay không? Nếu như là thật tâm, thật muốn vãng sanh, như thế sẽ rất nhanh; thật sự là cầu được ước thấy.

Pháp sư Oánh Kha triều Tống chỉ niệm Phật ba ngày ba đêm liền thành công, thật như kinh Di Đà có nói: “**Hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày**”. Ba ngày Ngài liền thành công! Chúng ta niệm Phật sở dĩ không thể vãng sanh, là do buông không nổi thế gian này; buông không nổi tình chấp, buông không nổi danh văn lợi dưỡng. Chỉ cần buông không nổi một việc thôi, là bạn đã đi không được rồi; chuyện độ chúng sanh cũng phải buông xả. Công phu niệm Phật của ta thành thục rồi, vậy không buông xả là vì cái gì? Không buông xả chính vì biểu pháp. Bản thân chân thật nắm chắc, quyết định vãng sanh, lúc nào vãng sanh cũng được, vãng sanh tự tại. Đây mới có thể ở lại thế gian biểu pháp. Nếu đến việc vãng sanh của chính mình còn có vấn đề, vậy bạn biểu cái gì đây? Cái pháp mà bạn biểu đó, chính là niệm Phật cả một đời, đến sau cùng vẫn là rớt lại vào vòng luân hồi sáu nẻo. Như thế thì sai rồi, sai hoàn toàn.

Mục đích chúng ta học kinh giáo là để làm gì? Chính vì nhận thức được cõi Ta Bà này, nhận thức được Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, kèm theo đó nhận biết mười phương chư Phật sát độ. Chúng ta mới có thể chân thật lựa chọn Thế Giới Cực Lạc; ngoài cõi Cực Lạc ra, ta chẳng muốn đến nơi nào khác. Y cứ lý luận là chúng sanh vốn đầy đủ Phật tánh, tức là sở chứng đắc bổn thể Pháp Thân của A Di Đà Phật nơi Thế Giới Cực Lạc. Nên phán kinh này thuộc về lý; đây là từ trên lý mà nói, chân thật là “**Thật tế lý thể**”. Trong kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ giảng về ba thứ chân thật, là: “***Thật tế lý thể, chân thật trí huệ, chân thật lợi ích***”. Giảng ba cái này trong hết thảy kinh, ít khi giảng đủ ba thứ chân thật này. Mới biết bộ kinh này là bộ kinh đệ nhất của mười phương ba đời hết thảy chư Phật, độ chúng sanh thành Phật đạo. Kinh này nếu không thông qua sự biểu pháp của Hải Hiền lão Hòa thượng, chúng tôi không dám nói là kinh đệ nhất.

Thông qua biểu pháp này của lão Hòa thượng, chúng tôi liền kiên định hẳn, khẳng định đây là bộ kinh hàng đầu mà hết thảy chư Phật dùng để độ chúng sanh. Vì thế, tôi mới buông bỏ tất cả mọi kinh giáo. Tuổi tác lớn rồi, tôi e là thời gian không còn kịp nữa. Cuối đời, chuyên học bộ kinh này, mỗi ngày đọc tụng; cùng chia sẻ với mọi người chuyên niệm bộ kinh này, chuyên niệm câu Phật hiệu này, quyết định cầu sanh Tịnh Độ. Phật thuyết Đại Thừa là “Giáo”, nghĩa là nương theo lý thể Vô Lượng Thọ, trực chỉ Đại Thừa là ví dụ. “***Vì Phật tuyên thuyết Đại Kinh để nói về cái chúng sanh vốn sẵn có đủ***”, kinh này từ đâu mà có? Từ tự tánh lưu xuất ra, tự tánh của ai? Tự tánh của chính mình, nên phán kinh này là “Giáo”. Ý nghĩa hết sức rõ ràng, tường tận, lại còn từ “Giáo khởi hạnh”.

Trong phần kinh văn bên dưới: “**Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác**”, đây là diệu hạnh mà Phật Đà giáo hóa chúng sanh. “Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” áp dụng vào câu Phật hiệu này. Niệm Phật hiệu chính là tu “Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”, cái ý này sâu. Đây là tổng cương lĩnh của toàn kinh, chúng ta dựa vào cái gì để vãng sanh vậy? Chính là dựa vào câu này, bảy chữ này. “Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”, trang nghiêm là sự tốt đẹp đến tột bậc, loại trang nghiêm này từ đâu mà có? Từ “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” mà có. “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” là tâm, “Trang nghiêm” là cái tướng biểu hiện bên ngoài của chúng ta. Lão Hòa thượng thị hiện cho chúng ta, bạn xem Ngài 112 tuổi, Ngài khiến người ta ngưỡng mộ ở điểm nào? Không phải vì tuổi tác lớn của Ngài, mà chính là tinh thần, thể lực của Ngài y như thanh niên vậy. Đây thật khiến mọi người ngưỡng mộ, đó gọi là “Trang nghiêm”. Thể lực, tư duy nhạy bén; hay nói cách khác, những chức năng trong con người Ngài không hề suy thoái. 112 tuổi mà giống như người ba, bốn mươi tuổi vậy; còn leo cây, trước cổng chùa có cây hồng, quả đã chín rồi.

Một số tín đồ đến nơi đó thăm Ngài, lúc tiễn mọi người ra về, thấy trái hồng trên cây chín cả rồi, Ngài bèn bắc thang leo lên hái hồng. Đem theo một cái rổ, hái đầy một rổ đem xuống chia cho mọi người. Vị sư 112 tuổi, điều này khiến ai cũng ao ước, người trên bảy mươi tuổi đều không dám làm. Vậy mà Ngài còn linh hoạt như vậy! Vào ngày vãng sanh, Ngài ở trên đồng làm suốt một buổi; từ sớm đến tối: Tưới nước, nhổ cỏ, cuốc đất, làm đến khi trời tối. Người trông thấy liền bảo:

- “*Lão Hòa thượng à! Trời tối rồi, sư hãy nghỉ ngơi đi thôi*”.

Ngài đáp lại họ thế nào?

- “*Sắp xong rồi, chút xíu nữa là xong. Làm xong rồi, sau này tôi sẽ không làm nữa*”.

Không ngờ rằng, đến tối hôm đó thì Ngài ra đi. Mọi người hồi tưởng lại khẩu khí trong lời nói của Ngài, lúc đó nghe xong nhưng không để ý. Do Ngài biết trước ngày giờ, đây là biểu pháp sau cùng. Thật sự là sống một ngày, làm một ngày; sống một giờ thì làm một giờ. Trọn vẹn đến như vậy, gần đi rồi vậy mà vẫn không ngơi nghỉ. Làm ra cho mọi người xem, chân thật hy hữu khó gặp, đó gọi là “Biểu pháp”. Tinh thần, thể lực như thanh niên, đấy gọi là “Trang nghiêm”. Sự trang nghiêm của Ngài do đâu mà có? Do tâm Ngài chứng đến cảnh giới “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”.

Tâm thanh tịnh, không có ô nhiễm, A La Hán, Bích Chi Phật chứng được. Còn tâm bình đẳng thì Bồ Tát chứng được. Giác là “Đại triệt đại ngộ”, cái này thì Pháp Thân Bồ Tát chứng được. Vậy thì cái tướng ấy làm sao không trang nghiêm cho được? Đương nhiên trang nghiêm. Bạn thấy con người Ngài “Thân tướng trang nghiêm”. Cái miếu nhỏ của Ngài tuy nằm ở vùng quê nghèo hẻo lánh, không ai coi ra gì. Ngôi miếu nhỏ cũ kỹ, rách nát. Bạn hãy tỉ mỉ mà quan sát, rất sạch sẽ, thanh tịnh, đó chính là “Trang nghiêm”. Sống ở nơi đó rất thoải mái, lão Hòa thượng cần mẫn, chỉnh tề, thanh tịnh, đây là do sức lao động của Ngài làm ra. Nếu như quan sát càng tỉ mỉ hơn, những đất đai mà Ngài trồng, là Bồ Tát trồng. Tôi chưa hề thấy qua, nhưng tôi có thể nghĩ được. Tất cả lương thực, trái cây, rau cải mà Ngài trồng, khẳng định tốt hơn so với người khác. Vì sao vậy? Vì đó là do “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” của Ngài trồng ra.

“**Cảnh tùy tâm chuyển**”, bản thân chúng tôi cũng đang thực hiện. Ở Úc tôi có đất, trong vườn rau của chúng tôi trồng rau cải. Quả thật tốt hơn những thứ do thành phố cao cấp bán, vì sao? Người trồng trọt là những người xuất gia: Tâm tốt, không có vọng tưởng, tạp niệm; còn những thứ họ trồng phải dùng thuốc trừ sâu. Chúng tôi không có, chúng tôi nuôi những côn trùng nhỏ, nuôi chim. Nuôi côn trùng nhỏ, vườn rau của chúng tôi có dành ra một khoảnh đất, khu đất nhỏ đó chuyên dùng để cúng dường cho các côn trùng nhỏ. Vì vậy, bạn đến nơi đó xem thử, lá rau đều bị mấy côn trùng nhỏ đó ăn mất. Sát bên cạnh, cách một, hai thước đất, sát ngay bên cạnh, một con sâu cũng không có. Chim thì ăn trái cây, trái cây của chúng tôi chẳng cần công nhân đi bao bọc. Đi phòng bị, không cần thiết. Chúng tôi chỉ định vài cây, trái cây của những cây đó, chim có thể ăn. Không có chỉ định, chúng không được ăn, chúng phải để lại cho chúng tôi. Côn trùng, chim chóc chúng ta có thể câu thông với chúng, chúng sẽ nghe lời. Đất nông nghiệp của chúng tôi, trong vườn rau đều cho phát Phật hiệu, để chúng đều nghe được “A Di Đà Phật”.

Chúng tôi thỉnh thoảng có làm khai thị đơn giản cho chúng, khuyên chúng nên thoát ly cái thân Súc sanh; nên phát tâm cầu sanh Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, đừng tiếp tục xoay vần nơi sáu nẻo luân hồi nữa. Những côn trùng, chim chóc này thảy đều nghe lời, ngay cả kiến, gián đều hợp tác với chúng tôi. Những thứ chúng muốn ăn, mỗi ngày chúng tôi cho chúng, cho ăn trong Tự viện; nên chúng không vào phòng của chúng tôi. Những loài động vật nhỏ này biết nghe lời, khiến chúng tôi hết sức cảm động. Mọi người chung sống hòa mục, chúng tôi đều là đồng tham đạo hữu; tôn trọng lẫn nhau, ái kính lẫn nhau, cùng nhau hợp tác; thật sự có thể câu thông. Vì thế, có giáo, có hạnh, từ giáo khởi hạnh. “Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”. Chính là “Diệu hạnh” được đức Phật dùng để giáo hóa. Toàn bộ đều thực tiễn ngay nơi câu “A Di Đà Phật” này.

Đây là điều mà Hải Hiền lão Hòa thượng đã dùng, khoảng thời gian dài 92 năm, vì chúng ta thị hiện, biểu diễn cho chúng ta xem; chúng ta nên buông xả vạn duyên. Giáo lý không rõ, có nghi hoặc, tôi khuyên bạn hãy nghe kinh. Nếu không có nghi ngờ gì, kinh có thể không cần nghe, nghe kinh để làm gì? Thảy đều đặt hết vào câu Phật hiệu, Phật hiệu trang nghiêm tâm mình, trang nghiêm tự thân, trang nghiêm đạo tràng. Cần đem kinh giáo thực tiễn vào đời sống, thực tiễn vào công việc, thực tiễn vào trong xử việc, đối người, tiếp vật. Nó là sống, không phải chết, đây gọi là chân tu.

“**Dùng trang nghiêm tự tâm**, **thanh tịnh tự tâm**, **chính là y giáo tu hành**; **chẳng nhọc phương tiện**, **tự đắc tâm khai**”, không cần dùng bất kỳ phương pháp nào. Còn dùng phương pháp gì nữa? Làm gì có câu Phật hiệu nào đơn giản như vậy, thẳng tắt đến thế chứ! “**Tự đắc tâm khai**”, chú trọng ở chỗ “Tự đắc”, tự nhiên tâm khai ngộ, chính là “***Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật***”. Chẳng nhọc ý là không cần thêm bất kỳ phương pháp nào khác, như thế thì hoàn toàn tương đồng với sự thị hiện của lão Hòa thượng. Lão Hòa thượng cả đời Phật hiệu không rời môi, Ngài không niệm ra tiếng. Ngài nói chuyện, sinh hoạt, nhưng Phật hiệu không hề gián đoạn. Làm việc cũng không gián đoạn, đối người tiếp vật đều không ngừng nghỉ; niệm thầm trong tâm; có thể tùy tất cả duyên, không chấp hết thảy tướng. Bởi vì, trong tâm chỉ có “A Di Đà Phật”, ngoài “A Di Đà Phật” ra, không có vọng tưởng, không có tạp niệm; làm ra cho mọi người xem. Phải thật thà, phải tuân giữ bổn phận, Ngài có thể đem chùa Phật Lai xây thành một ngôi chùa lớn không? Có thể, không phải không thể. Vậy vì sao lại không làm? Vì phải nhọc tâm, sẽ kéo theo rất nhiều vọng tưởng, kéo theo rất nhiều tạp niệm, đưa đến rất nhiều phiền phức. Không bằng mái nhà tranh nhỏ, ngôi chùa nhỏ dưới quê. Bên ngoài, mảy may quấy nhiễu cũng không có, tâm “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. Vì thế, cả đời Ngài làm ra tấm gương “Trì giới niệm Phật” cho chúng ta. Ăn là thức ăn khổ, mặc là đồ vá, 92 năm chưa hề chuyển hướng. Tức là không hề xen tạp pháp môn khác vào, cũng chính là không cần đến phương tiện khác, một môn thâm nhập.

Mỗi ngày pháp hỷ sung mãn; mọi lúc, mọi nơi, bạn xem gương mặt ông cụ luôn tươi cười, hoan hỷ. Ngài không có phiền não, không có dục vọng. Trong cái miếu nhỏ, không có cúng dường, Ngài cũng không làm Kinh Sám Phật sự, không làm pháp hội, chỉ có một câu Phật hiệu. Không có tín đồ, không có cúng dường, cuộc sống phải dựa vào trồng trọt của bản thân. Ngài hết sức cần mẫn, lại có thể lực, thể lực thậm chí thanh niên cũng không sánh nổi với Ngài. Ngài có thần thông không? Có, thật sự có thần thông. Ngài hiện thần thông bạn không biết; đợi đến khi bạn biết được, đi hỏi Ngài; Ngài không nói với bạn, Ngài không thừa nhận. Tuyệt diệu! Đó gọi là thật thà, gọi là thật làm, hà tất phải để người khác biết chứ! Đến khi bạn biết được, Ngài đến Thế Giới Cực Lạc mất rồi.

Cho nên “**Chẳng nhọc phương tiện, tự đắc tâm khai**” (Hiển lộ trọn vẹn bình Đẳng Giác sẵn có), bổn tánh của chúng ta vốn tự đầy đủ bình Đẳng Giác. Chính ngay nơi lão Hòa thượng từng chút một, từ sớm đến tối; bạn hãy tỉ mỉ mà quan sát, bạn sẽ nhìn ra được. Ấy là “***Dùng hạnh hiển lý; hơn nữa, được vãng sanh thì ngộ vô sanh nhẫn, từ thể khởi dụng***”, đấy là đắc, bạn đạt được rồi! Bạn thật có thể vãng sanh, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc liền ngộ vô sanh nhẫn. Đây là do oai thần Bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, vô sanh nhẫn là gì? Vô sanh nhẫn chính là A Duy Việt Trí, là Pháp Thân Bồ Tát. Viên chứng “Tam bất thối” thì gọi là A Duy Việt Trí. Thứ nhất là “Vị bất thối”, vị bất thối là sở chứng đắc của A La Hán; “Hạnh bất thối” là sở chứng đắc của Bồ Tát; “Niệm bất thối” là sở chứng đắc của Pháp Thân Bồ Tát, chính là Bồ Tát nơi cõi Thật Báo của Tây Phương Thế Giới Cực Lạc.

Kinh Hoa Nghiêm, bảo là: “**41 vị Pháp Thân Đại sĩ trụ báo độ**”. Trụ nơi cõi Thật Báo là “Niệm bất thối”, niệm niệm không mất đi Vô Thượng Bồ Đề. Vô Thượng Bồ Đề là “Diệu Giác Như Lai” được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Trên địa vị Đẳng Giác 41 vị là: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác. 41 vị Pháp Thân Đại sĩ của Hoa Nghiêm Viên giáo, chứng được “Vô sanh nhẫn” chính là Bồ Tát Thất Địa. Trong 52 đẳng cấp, “Thất Địa” là tầng thấp nhất trong sáu tầng trên cùng, ở đẳng cấp thứ sáu; nếu hướng lên cao nữa, thì nó ở vị trí 47. Từ địa vị Sơ Tín, Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa; Thập Địa nếu xét trong 52 vị thứ mà nói, Thất Địa ở vị trí 47 trong 52 vị thứ, cảnh giới này khá cao. Người niệm Phật muốn có thể chứng được trong đời này, phải nên dụng công y như Hải Hiền lão Hòa thượng. Cả đời Ngài chỉ có một câu Phật hiệu, ngoài câu Phật hiệu ra cái gì cũng không có. Ngài đạt đến cảnh giới này rồi! Bạn hãy tỉ mỉ mà quan sát, Ngài sống trong Lục Ba la mật, Tịnh Tông, hy vọng chúng ta có thể làm được. Ngài làm được “Tam phước”, làm được “Lục hòa”, làm được “Tam học”, “Lục Ba la mật”, Ngài làm được. Mà “Thập Đại nguyện Vương” của Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài cũng làm được; đầy đủ “đại đức đại hạnh” của Bồ Tát.

“**Ngộ vô sanh nhẫn**”, từ thể khởi dụng. Lại dùng tác dụng, tác dụng chính là “***Bình đẳng phổ độ hết thảy chúng sanh***”, Ngài dạy người chỉ bằng một lời: “***Niệm Phật cho tốt, mọi thứ khác đều là giả***”. Không luận gặp loại người nào, không luận vào lúc nào, bất kể trong trường hợp nào, Ngài cũng chỉ có một câu như thế. “Bình đẳng phổ độ hết thảy chúng sanh”, chúng sanh nếu như nghe hiểu rồi, y giáo phụng hành; đời này nhất định vãng sanh. Phàm là không thể vãng sanh, chỉ có thể nói: “*Ấy đều là do không lão thật*”, vọng tưởng, tạp niệm của bản thân quá nhiều, nhiều chủ ý, sai rồi!

Chư vị hãy nghĩ mà xem, chúng tôi mấy năm nay, vì sao lại buông bỏ kinh Hoa Nghiêm? Tất cả kinh giáo đều không học nữa, chỉ có mỗi bộ kinh Vô Lượng Thọ này thôi. Như thế ít vọng tưởng, ít tạp niệm. Mọi hoạt động tôi đều không tham gia; phải tranh thủ từng giây từng phút niệm Phật, mỗi phút đều là “A Di Đà Phật”, mỗi giây đều là “A Di Đà Phật”. Một giây niệm một câu Phật hiệu, không để luống qua một giây nào. Một giây khởi vọng tưởng thì sai rồi, tại sao không ráng niệm Phật cho tốt chứ? Chúng ta chỉ có một phương hướng, đó là “Tây Phương Thế Giới Cực Lạc”. Chỉ có một mục tiêu là “***Vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật***”. Buông xả hết, cái gì cũng phải buông xả. “***Vãng sanh Tịnh Độ, cùng chứng Đại giác; đấy cũng chính là từ các hạnh hiển lý vậy***”, vì thế Hiền Công lão Hòa thượng từ bi đến tột bậc. Vào lúc này, làm ra tấm gương người niệm Phật cho chúng ta xem, thật là tấm gương tốt.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau, đoạn thứ năm, xem nguyên văn của Niệm lão: “**Nếu đem tựa đề kinh phối hợp với Tam đại**”, “Tam đại” là thể, tướng, dụng. “**Thì Vô Lượng Thọ là thể đại**”, trang nghiêm thanh tịnh là “Tướng đại”, bình Đẳng Giác là “Dụng đại”. Ở đây đầy đủ cả “Tam đại”. “**Căn cứ theo bản Hán dịch**, **‘Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác’ nghĩa là A Di Đà Phật**”, ý nghĩa chính là A Di Đà Phật. “Có thể đem tựa đề kinh này phối hợp với ba giác; Vô Lượng Thọ Phật là Bổn giác của ta”. Chúng ta học Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhất định phải khẳng định câu này một cách tuyệt đối. Không được, không dám đảm đương, vậy thì sai rồi! A Di Đà Phật quả thật là Bổn giác của ta, Bổn giác của ta gọi là Vô Lượng Thọ Phật. “Bổn giác” chính là “Vô Lượng Thọ Phật”. Vì sao ta không thể thành Phật được? Không những thành Phật, còn thành Vô Lượng Thọ Phật, trở về với Bổn giác.

“**Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm; để trang nghiêm tự tâm là Thủy giác**”, bắt đầu giác ngộ rồi! Thế nào gọi là “phát Bồ Đề Tâm”? Ta tin rằng tất cả những gì A Di Đà Phật nói ra, đều là sự thật. Lời Phật Thích Ca Mâu Ni nói, không hề gạt ta. Phía tây của cõi Ta Bà, chắc chắn có Thế Giới Cực Lạc. Trong Thế Giới Cực Lạc, nhất định có A Di Đà Phật. Ta không hoài nghi, ta tin tưởng, ta muốn đến đó. Đây chính gọi là “Phát Bồ Đề Tâm”, thật muốn đi, vậy phải “Nhất hướng chuyên niệm”.

Nhớ kỹ, một phương hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, không được xen tạp vọng tưởng, không được có tạp niệm. Dùng tâm thanh tịnh để niệm Phật, dùng tâm bình đẳng để niệm Phật. Vậy thì đúng rồi! Đó chính là bạn đã bắt đầu khai ngộ. Nếu bạn quên mất A Di Đà Phật, chẳng nhớ đến Ngài, bạn mê lại mất rồi! Chúng ta hiện nay, mỗi ngày “Giác” được mấy lần? “Mê” bao nhiêu lần? Lúc nào nhớ đến A Di Đà Phật, lúc đó là “Giác”; đánh mất A Di Đà Phật, thì trở lại “Mê”. Vì thế, chính mình phải rõ, tỉ mỉ mà quan sát. Một ngày 24 giờ, ta được mấy lúc “Giác”, mấy lúc “Mê” chứ! Chính mình phải nỗ lực, phải dụng công để khoảng thời gian “Giác” vượt qua khoảng thời gian “Mê”, như thế là có tiến bộ. Còn thời gian “Mê” vượt qua thời gian “Giác”, như thế coi như chúng ta thối chuyển rồi. Cần phải tranh thủ, đừng tranh thủ danh văn lợi dưỡng của thế gian này, nó là giả; chúng ta phải tranh thủ phẩm vị nơi Thế Giới Cực Lạc; phải thật niệm Phật, niệm niệm không bỏ, phẩm vị sẽ nâng cao. Chúng ta chỉ lấy thứ này, vì đó là thật. “**Thủy giác hợp với Bổn giác**, **thẳng tiến đến cứu cánh giác**”, “Cứu cánh giác” nghĩa là thành Phật, tức là “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” trong đề kinh; chứng đắc một cách viên mãn. “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” là tu đức. Tu đức hợp với tánh đức, tu thành công rồi, chính là tánh đức viên mãn hiện tiền.

Một đoạn sau cùng: “**Lại có thể hiểu như sau**: **bình Đẳng Giác là Bổn giác của ta**; **khởi tâm niệm Phật để tự ‘trang nghiêm’**, **là Thủy giác**; **thủy**, **bổn chẳng rời nhau**, **thẳng tiến trên đường giác ngộ**; **chóng vào được tịch quang**, **chứng ‘Vô Lượng Thọ’**; **như vậy**, **bình Đẳng Giác là nhân tâm của ta**; **Vô Lượng Thọ là quả giác của ta**”, chỗ này nói ra nhân-quả. Nhân tâm của ta là bình Đẳng Giác, quả đức của ta là Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Thọ ở đâu? Ở Thường Tịch Quang. “**Chóng vào được tịch quang**, **chứng Vô Lượng Thọ**”, đây là một việc. Mấy câu ở đoạn này, bốn dòng này, những chữ viết theo lối phương thể ở đằng trước là do tôi tiết Lục ra. Càng đơn giản hơn, chỉ có ba dòng, là khi chúng ta phát tâm tu hành.

Chứng quả trên con đường thành Phật đại đạo, Thủy Bổn không rời, bạn mới có thể thẳng tiến trên con đường giác ngộ; chóng nhập vào Thường Tịch Quang, chứng đắc Vô Lượng Thọ. Đây chân thật là Vô Lượng Thọ, tức là Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Thường Tịch Quang Tịnh Độ thì không sanh không diệt; không có sanh diệt, trở về với Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang ở đâu vậy? Thường Tịch Quang không phải vật chất, không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần. Tinh thần là ý niệm, không có hiện tượng của ý niệm; cũng tức là không có hiện tượng dao động; không nơi nào không có, không lúc nào không có. Chúng ta thảy đều đang ở trong Thường Tịch Quang, chỉ là chúng ta nhìn không thấy được nó. Thường Tịch Quang là Pháp Thân của A Di Đà Phật, Pháp Thân A Di Đà Phật không nơi nào mà chẳng có. Chúng ta niệm Ngài, Ngài liền hiện thân. Chúng ta chưa hề rời xa Ngài, Ngài cũng chưa hề rời xa chúng ta. Đây là chân tướng sự thật, đây là đạo lý thật sự, nhất định phải hiểu cho rõ ràng, tường tận.

“Diệu nghĩa được phát triển đến vô tận như thế, nhưng đều nằm gọn trong tựa đề”, tựa đề là đề kinh của chúng ta. “**Vì** **vậy**, **sách Viên Trung Sao có câu sớ như sau**; **nghe tựa đề kinh được vô lượng công đức**”, Viên Trung Sao là bản Chú giải của kinh A Di Đà. Đầu tiên đề kinh gọi là “Phật thuyết A Di Đà kinh”: “**Lời sao giảng**: **như kinh kim quang minh và các kinh Đại Thừa khác phần nhiều nêu thuyết này**”, đây là cử ra ví dụ để nói rõ cho chúng ta. Quả thật, nghe được tên kinh có vô lượng công đức. Tên của Bổn kinh, “A Di Đà” là tên kinh, lại là Phật danh. Đại sư La Thập dịch rất hay, trực tiếp dùng danh hiệu A Di Đà Phật làm tên kinh “Phật thuyết A Di Đà kinh”. Ở chỗ này, “Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”, chính là “Nam mô A Di Đà Phật”. Đối với đề kinh, chúng ta chỉ đọc đến đây thôi.

Xem tiếp một đoạn bên dưới, đoạn thứ mười: “**Phần giải thích ý nghĩa kinh**”, đến đây mới bắt đầu nói đến kinh văn. Phần trong dấu ngoặc đơn nói, chỗ này là mục thứ mười tách biệt trong mười mục. Mục thứ mười là để giải thích kinh, bắt đầu giảng đến kinh văn rồi. Chúng ta xem Chú giải của Niệm lão: “**Phần trên đã trình bày về Cương Tông của kinh**”, tức là cương lĩnh, Tông chỉ “**Và ý nghĩa tổng quát của tựa đề kinh**”, chúng ta đã dùng rất nhiều thời gian cho đoạn lớn phía trước, đến đây coi như chúng ta kết thúc được một đoạn.

Tiếp đến “**Chính thức bước vào phần kinh văn**”, chân thật đọc đến kinh văn rồi. “**Lần lượt là phần chia phẩm**”, Liên Công phân thành 48 phẩm. Lúc mới bắt đầu hội tập, Ngài bế quan ba năm. Ngày ngày cân nhắc đắn đo, đem năm loại nguyên bổn dịch hội thành một bản. Quyển này chính là bản Hội tập mà Ngài làm sớm nhất, trong đó chia phẩm thì chia thành 37 phẩm. Có lẽ do Ngài nghĩ có 37 đạo phẩm, nên chia theo như vậy. Sau đó, lại trải qua thêm bảy năm nữa, tổng cộng dùng thời gian mười năm. Ngày ngày đều cân nhắc, ngày ngày đều tu chỉnh lại, mười năm thì thành tựu nên bản hoàn chỉnh này. Hiện nay chúng ta đọc bản này, tổng cộng phân thành 48 phẩm.

“**Kính cẩn dùng cái tâm hạn hẹp để phô bày đại lược**”, đây là lời khiêm hư của cụ Hoàng Niệm. “Tâm hạn hẹp” tức là tâm lượng không lớn, không thể y như Phật với cái tâm: “**Bao trùm thái hư, lượng chu sa giới**”. Chân tâm không có giới hạn, có giới hạn chính là vọng tâm; có hạn lượng cũng là vọng tâm. Đây là lời khiêm hư, chúng ta là phàm phu, tâm có giới hạn. “**Phô bày đại lược sự màu nhiệm vô tận của Tịnh Tông**”, bộ kinh điển này từng chữ từng câu, chẳng luận là lý, chẳng luận là sự, chẳng luận là cảnh giới hay là phương pháp; đều vô cùng vô tận, màu nhiệm không thể nói nên lời. Niệm lão khiêm tốn, tôi chỉ có thể nói đại lược sự vô tận của diệu pháp này mà thôi; không thể nói toàn diện, chỉ là đại khái.

Toàn diện đối với mỗi người mà nói, làm thế nào mới có thể nhìn được tất cả? Cứ đọc mãi không gián đoạn, một lần lại khế nhập hơn một lần. Vì thế “*Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự thấy*”, chữ “Thấy” đó chính là “Đại triệt đại ngộ”. “***Tôi tuân theo lệ từ trước đến nay***”, chiếu theo ví dụ của người xưa “***Chia toàn kinh thành ba phần***”, chia toàn bộ bản kinh ra làm ba phần. Phần đầu là “Tự phần”, thứ hai là “Chánh tông phần”, thứ ba là “Lưu thông phần”. Ngẫu Ích đại sư nói:“***Tự như đầu, Ngũ quan đầy đủ***”, dùng cơ thể con người để đại biểu, làm ví dụ. Tự giống như là phần đầu của một người, “Mắt, tai, mũi, lưỡi”, thảy đều có đủ, vừa nhìn thấy sẽ nhận ra người đó ngay. “Chánh tông phần” giống như thân “Phủ tạng chẳng thiếu”, chánh tông phần là Lục phủ Ngũ tạng trong cơ thể con người, không có khiếm khuyết.

“**Lưu thông như tay chân**, **vận hành không trệ ngại**”, có thể hoạt động một cách tự tại. Không có “Lưu thông phần” thì không thể hoạt động được. “**Theo ý đại sư**, **tự như đầu**”, tức là “Tự phần” của kinh giống như người có đầu. Từ Ngũ quan: “**Lông mày**, **mắt**, **tai**, **mũi**, **miệng**”, có thể thấy được phần nào con người ấy thiện hay ác, trí hay ngu. Nhìn thấy Ngũ quan liền có thể biết con người này thông minh hay ngu si, thiện hay ác; họ đều thể hiện ra hết. “**Nhìn vào tự phần của một bộ kinh**”, coi tự phần của một bộ kinh có thể thấy được. “**Liền có thể biết toàn bộ bản kinh ấy Đại Thừa hay Tiểu Thừa**, **Thiên giáo hay Viên giáo**”, kinh này là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, những đạo lý nói trong đó có hạn, có giới hạn; hay là viên mãn, ngay trong tự phần là có thể nhìn ra được.

Vì thế, trong tự phần nhất định phải có những đoạn kinh văn ý nghĩa rất sâu. “**Nay** **y theo ý chỉ của đại sư**; **phân định kinh này như sau**”: Thứ nhất, từ phẩm một đến phẩm ba là “Tự phần”, tự phần có ba phẩm. Thứ hai là “Chánh tông phần”, từ phẩm bốn đến phẩm 42, tổng cộng 39 phẩm, đây là chánh tông. Từ phẩm 43 đến phẩm 48 là “Lưu thông phần”, lưu thông có sáu phẩm kinh. “Ba phần này, cũng chính là cách phán định của hai vị Tịnh Ảnh và Gia Tường đối với bản Ngụy dịch của kinh này”, đây là ví dụ của cổ nhân. Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ có bản dịch của Khang Tăng Khải là được mọi người tiếp nhận ở Trung Quốc. Người xưa đọc kinh Vô Lượng Thọ chính là đọc bản này, bản này có hai bản Chú giải, do hai vị Tịnh Ảnh và Gia Tường Chú giải. Những bản Chú giải này đều lấy kinh văn chia làm ba phần.

Bản Hội tập này cũng không ngoại lệ, cũng dùng ba phần. Trong ba phần, thì phần đầu là tự phần, tự phần lại được chia làm hai phần, tức là hai đoạn lớn: Một là “Thông tự”, hai là “Biệt tự”. Bổn kinh này, hạ Liên Công cũng rất dụng tâm, tự phần có ba phẩm kinh: Hai phẩm đầu là “Thông tự”, phẩm thứ ba là “Biệt tự”. Tự phần có ba phẩm kinh, “Lưu thông phần” thì có sáu phẩm, với cách phân chia thế này rất ra dáng của một bộ kinh lớn. Kinh văn không dài, nhưng vẫn nhìn ra phong thái của nó, như kinh Hoa Nghiêm và Pháp Hoa vậy. Những bộ kinh lớn này, theo cách phân phán của bậc đại đức xưa. “**Tự, chánh và lưu thông**”, trong ba phần này đều rất có phân lượng. Kinh tuy không dài, nhưng cũng có loại phong cách này, vô cùng hiếm có!

Chúng ta xem thông tự, “**Thông tự còn gọi là chứng tín tự**, **các kinh đều có**”, hết thảy kinh đều có phần chứng tín. “**Như** **Ngài Thiên Thai cùng với Gia Tường**, **v**.**v**... **Dựa theo sáu thứ thành tựu trong Pháp Hoa luận để luận về chứng tín tự**”, “Chứng tín” tự tức là chứng minh. Để chúng ta sanh khởi lòng tin, bộ kinh đó không phải ngụy tạo, không phải giả. “**Sáu thành tựu là như Tông Mật đại sư nói**”, Tông Mật là tổ sư đời thứ năm của tông Hoa Nghiêm, là học trò của đại sư thanh tương. Tông Mật đại sư bảo rằng: Thứ nhất là tín, tức *tín thành tựu*; thứ hai là *văn thành tựu*; thứ ba là *thời thành tựu*, tức thời gian nói kinh; thứ tư là *chủ thành tựu*, tức người nói kinh; thứ năm là *xứ sở thành tựu*, giảng kinh tại đâu; thứ sáu là *chúng thành tựu*, gồm những ai nghe kinh, ý là thính chúng. “Sáu duyên chẳng đủ”, nếu trong sáu điều này thiếu mất một cái, “**Giáo pháp ắt chẳng hưng khởi được**”, nền giáo học này sẽ không thể thành tựu.

Dạy học cần có sáu loại duyên này, sáu duyên đều đầy đủ “**Nhất định phải đủ cả sáu**, **thì mới bảo là thành tựu**”. Hết thảy kinh Phật, bất kể là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, mở ra nhất định phải có sáu loại này. “**Dùng sáu điều ấy để chứng thực kinh văn**”, chứng minh cho kinh văn của bộ kinh ấy. “**Xác quyết đây là lời Phật dạy**”, thật sự là do Phật nói ra. “**Chân thật đáng tin**, **vì thế gọi là ‘Chứng tín’**; **hai phẩm đầu tiên của kinh này**”, trong bộ kinh này, chứng tín tự có hai phẩm kinh. “**Biệt tự còn gọi là phát khởi tự**”, hội này là pháp hội của Phật, giống như hiện nay chúng ta tổ chức hoạt động, tổ chức luận đàn. Vì sao phải làm buổi luận đàn này? Ai phát khởi, mục đích là gì? Đây đều thuộc về tự phần, gọi là phát khởi tự. “**Tức là đầu mối phát khởi toàn kinh**”, vì sao vậy? “**Vì** **pháp chẳng thể tự khởi lên một mình**, **phát khởi phải có nguyên do**; **nguyên do phát khởi của các kinh khác nhau nên lại gọi là biệt tự**”, không như chứng tín và sáu loại thành tựu phía trước. Tất cả mọi pháp hội thảy đều có đủ, một cái cũng không thiếu. “Biệt tự” thì khác nhau, mỗi một hội đều không tương đồng, loại hoạt động như Phật.

Cả đời đức Phật, từ sau khi khai ngộ dưới cội Bồ Đề, có thể nói cả đời Ngài chưa hề ngừng tổ chức dạy học, thực hiện hoạt động, hội lớn, hội nhỏ. Hội lớn thì nhiều người, hội nhỏ thì ít người. Hội lớn thì thời gian dài, hội nhỏ thì thời gian ngắn. Chúng ta thấy trong “Kinh A Hàm”, một bộ kinh chỉ có hai, ba trăm chữ, đó là hội nhỏ. Phía trước nó cũng là sáu loại thành tựu, chúng ta biết Phật thuyết bộ kinh nhỏ này, là có đối tượng đặc biệt. Có người khởi thỉnh Ngài, hỏi đến mấy vấn đề. Phật trả lời họ, đây là một hội nhỏ, tựa như tổ chức hoạt động, chỉ làm một lần. Thời gian khoảng hai, ba tiếng đồng hồ, hội này liền kết thúc rồi. Giảng kinh là loại hội nhỏ như thế, hợp lại thì thành một hội lớn. Mỗi ngày đều giảng, giảng liên tục như bộ kinh này chẳng hạn, chính là do hợp rất nhiều hội nhỏ lại thành một hội lớn. Phật Pháp phải làm thế nào để hưng vượng? Nếu không giảng kinh dạy học, Phật Pháp liền diệt vong. Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm thế nào khiến đạo hưng khởi vậy? Chính là không có ngày nào không giảng kinh.

Thế Giới Cực Lạc vì sao lại trang nghiêm đến thế, tốt đẹp đến thế? Chúng ta tại sao muốn đến nơi đó vậy? A Di Đà Phật “**Kim hiện tại thuyết pháp**”, ta chính vì câu này nên muốn đi, không phải vì thứ gì khác. Thế Giới Cực Lạc giảng kinh thuyết pháp không gián đoạn. Vì vậy cõi Cực Lạc, tôi đã nói qua không ít lần, chúng ta đến được Thế Giới Cực Lạc “Hoa khai kiến Phật”; bước vào giảng đường của A Di Đà Phật, nghe A Di Đà Phật giảng kinh thuyết pháp. Đến lúc nào thì bước ra? Nghe hiểu rồi, tường tận rồi, chân thật đã giác ngộ, cũng tức là “*Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh*” rồi mới bước ra. Ra khỏi đó đồng nghĩa là đã tốt nghiệp rồi. Chưa tốt nghiệp, bạn chắc chắn sẽ không rời khỏi. Bước vào là học trò, chính là trình độ này của chúng ta; đi ra thì đã thành Phật rồi, điều này nhất định phải biết.

Chưa thành Phật họ tuyệt đối không bao giờ rời khỏi. Trong khoảng thời gian ấy, Phật không hề ngừng nghỉ, mọi lúc vẫn hóa thân vô lượng vô biên. Phật hóa thân để làm gì? Để đến mười phương thế giới tiếp dẫn người vãng sanh, đây là Bổn nguyện của Phật. Đến Thế Giới Cực Lạc, nhất định thấy A Di Đà Phật đến đón ta. Phật hóa thân đi tiếp dẫn đại chúng, mọi lúc đều không hề gián đoạn. Người từ khắp mười phương thế giới, niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ không hề dừng lại. Vì thế Phật hóa thân tiếp dẫn cũng không gián đoạn.

Chúng ta ở trong giảng đường nghe giảng kinh, đồng thời cũng có năng lực. Chúng ta cũng hóa thân vô lượng vô biên, chúng ta hóa thân để làm gì? Đến Thập phương thế giới đi lễ Phật, hiện nay bảo là tham học. Lạy Phật, cúng Phật là tu phước; nghe kinh văn pháp là tu huệ. Ở Thế Giới Cực Lạc, phước huệ song tu. Bản thân lại chưa hề rời xa A Di Đà Phật, nhưng vẫn phân thân đi. Kinh giáo mà tất cả chư Phật thuyết ra, ta thảy đều nghe được. Quyết định thành tựu, viên mãn Bồ Đề; chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trở về Thường Tịch Quang. Chưa đạt đến cảnh giới này, sẽ không rời khỏi giảng đường. Trang nghiêm thù thắng của Thế Giới Cực Lạc không gì có thể sánh bằng, không một thứ gì có thể so bì nổi, điểm này chúng ta không thể không biết. Cho nên sự tốt đẹp của Thế Giới Cực Lạc, tốt đến mức độ nào đến nỗi bạn không thể tưởng tượng nổi. Nếu bạn thật sự hiểu rõ ràng, thấu đáo, ắt sẽ buông bỏ mọi thứ.

Tôi chỉ chọn một bộ kinh Vô Lượng Thọ và chỉ chọn lấy Tập Chú giải này, những kinh giáo khác về Tịnh Độ thảy đều buông xả. Không tìm thêm rắc rồi làm gì, bộ kinh này là đã thông với A Di Đà Phật rồi. Thật vậy, không phải giả. Vô cùng cảm kích Hải Hiền lão Hòa thượng đã chứng minh cho chúng ta. Chúng tôi tuy chưa gặp mặt nhau, khi tin tức Ngài vãng sanh được truyền đến; trong thời buổi này, đó là người cao tuổi bậc nhất, 112 tuổi vãng sanh. Những vị lão Hòa thượng khác, không đạt đến tuổi tác cao như thế, đó là chỗ thù thắng vô song. Vị lão nhân này, từ trên người Ngài chúng ta thấy sự viên mãn của kinh Vô Lượng Thọ, thấy được sự viên mãn của “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh”. Chân thật hy hữu, chân thật khó gặp được.

Chúng ta có kinh, lại có được ví dụ này, vì vậy tôi khuyên mọi người đem chiếc đĩa của Ngài xem thành tổng kết của kinh Vô Lượng Thọ. Mỗi ngày coi ba lần, tức là xem tổng kết của kinh Vô Lượng Thọ. Bạn xem một ngàn lần bạn sẽ khai ngộ, vì sao vậy? Sự vi diệu trong đó bạn mới có thể nhìn ra được, đây là lời cổ nhân đã nói: “***Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu***”. Chưa đạt đến một ngàn lần, bạn sẽ không thấy được, vì sao? Vì một ngàn lần tâm ắt định, tức là bạn sẽ niệm được “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, bạn sẽ Đại triệt đại ngộ, bạn hiểu rõ rồi! Hiện nay tâm của bạn không thanh tịnh, tâm không bình đẳng; hiện nay, trong tâm nhiều vọng niệm, nhiều tạp niệm. Tại sao phải bảo bạn đọc một năm, đọc một ngàn lần, xem một ngàn lần tâm ắt định? Phải biết rằng thanh tịnh là chân tâm, ô nhiễm là vọng tâm, bình đẳng là chân tâm, bất bình là vọng tâm. Tâm có sự cao thấp, lên xuống không yên. Giác ngộ là chân tâm, chân tâm là giác, vọng tâm là mê, vọng tâm không giác. Chúng ta dùng một câu Phật hiệu để tìm lại chân tâm của mình, tức là niệm ra được “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, mỗi người đều có, đó là chân tâm của chính bản thân mình. Niệm cho “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” trở về, bạn liền cùng một cảnh giới với Hải Hiền lão Hòa thượng.

Tịnh Tông thù thắng vô song, không một pháp môn nào có thể sánh nổi với nó. Chúng ta do công đức tu hành trong vô lượng kiếp, mới có thể gặp được bộ kinh này; mới có thể gặp được pháp môn này, gặp được bộ kinh này, pháp môn này. Phàm phu đều có thể được độ, có thể thành Phật trong một đời. Chẳng luận trong cảnh duyên thế nào, chúng ta phải duy trì sự như như bất động, nhất hướng chuyên niệm. Chúng ta chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, một bộ kinh, một câu Phật hiệu. Không những ngày nay chúng ta thành tựu, mà chín ngàn năm thời kỳ Mạt pháp về sau của Thế Tôn. Chân thật một đời có thể thành tựu cũng bởi nhờ bộ kinh này, nhờ vào pháp môn này. Nếu không, A Di Đà Phật sẽ không cho Hải Hiền lão Hòa Thượng đến biểu pháp; để Ngài biểu pháp là A Di Đà Phật giao phó cho Ngài; Ngài cả đời nhiều lần thấy Phật. Thật vậy, không phải giả.

Trong lịch sử chúng ta có thấy qua, Sơ Tổ Huệ Viễn đại sư trong “Vãng sanh Truyện” có ghi chép: Lão nhân gia Ngài thuở còn tại thế, một đời thấy Phật bốn lần. Thấy Phật chuyện này, chúng ta trong kinh Lăng Nghiêm xem thấy “Đại Thế Chí Bồ Tát viên thông chương”, Bồ Tát dạy “**Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật**”. “Hiện tiền” là chúng ta nhìn thấy khi còn đang sống trong thế gian này, nhìn thấy trong định hoặc thấy trong mộng, do cảm ứng mà thấy được. Đây là sự thật, không hề giả; chúng ta phải tin sâu, không nghi. Nguyên nhân phát khởi khác nhau, nên mỗi bộ kinh cũng khác, chứng tín lại hoàn toàn tương đồng. “**Chẳng hạn như kinh Tiểu Bổn A Di Đà chẳng hỏi tự nói**”, không có người khởi thỉnh là do Phật Thích Ca Mâu Ni tự mình nói ra. “**Kinh** **này thì do Thế Tôn phóng quang hiện tướng tốt lành**, **A Nan thưa hỏi mà nói**”, trong phẩm thứ ba. Thích Ca Mâu Ni Phật phóng quang, đưa đến chuyện Tôn giả A Nan thưa hỏi. Nếu Thế Tôn không phóng quang, A Nan ắt sẽ không hỏi rồi. Phóng ra ánh quang minh hy hữu, A Nan thấy kinh ngạc. A Nan là thị giả của Phật, trước giờ chưa hề thấy qua loại tướng lành này. Nay đột nhiên thấy được, bèn hướng đến Thế Tôn thỉnh giáo: “**Vì sao Ngài lại phóng quang**? **Quang đó có ý nghĩa gì**?”. Do đó, Ngài thuyết ra bộ kinh Vô Lượng Thọ. Vì thế mỗi bộ kinh đều khác nhau, nên gọi là biệt tự.

“**Phẩm thứ ba của kinh này thuộc về**”, phẩm thứ ba chính là phát khởi tự của Bổn kinh. Hai phẩm phía trước, đặc biệt là phẩm thứ hai “Đức tuân Phổ Hiền”, nội dung vô cùng phong phú, trang nghiêm thù thắng không gì bằng. “Đức tuân Phổ Hiền” khiến chúng ta hiểu rõ hơn nguồn gốc của Thế Giới Cực Lạc, là thế giới của Bồ Tát Phổ Hiền. Phổ Hiền là bậc thượng thủ trong kinh Hoa Nghiêm, là vị hiệp sĩ của Tỳ Lô Giá Na Phật, là bậc đại Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm. Thứ nhất là Phổ Hiền, xếp thứ hai là ngài Văn Thù. Vì vậy, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm đem phẩm “Phổ Hiền Hạnh Nguyện” để ở phía sau của Tịnh Độ Ba Kinh, trở thành Tịnh Độ Bốn Kinh. Có đạo lý, như thế không sai. Ấn Quang đại sư đem “Đại Thế Chí Viên Thông Chương”, một chương này tách ra để phía sau, bốn kinh trở thành Tịnh Độ năm kinh. Vậy còn chỗ nào để thêm vào nữa không? Không còn, không cần thiết, như thế là viên mãn rồi. Tịnh Độ năm kinh một luận, một luận là “Vãng sanh Luận”. Chúng ta trong năm kinh một luận chọn lấy một loại là được rồi. Hơn nữa, các bậc đại đức xưa đều chọn kinh A Di Đà. Sau khi chọn lấy bộ Vô Lượng Thọ này, tôi thấy nó giảng giải quá tỉ mỉ, quá rõ ràng. Thật sự có thể khiến chúng ta đoạn nghi sanh tín, thật sự có thể khiến chúng ta phát khởi Đại nguyện thù thắng vô song.

Nguyện sanh Tịnh Độ, muốn thân cận A Di Đà Phật, không còn rẽ hướng, không còn chọn pháp môn khác. Quyết một lòng nơi một bộ kinh, một bộ Chú giải, một câu Phật hiệu. Bảo đảm chúng ta trong đời này, viên mãn đắc sanh Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật.

Hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

